

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 28/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Nông Thị Giới

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm T Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Y Van – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/HSST ngày 15/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018, đối với bị cáo:

Phùng Hữu Nhật T, sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 3, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 10, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Nhật T và bà Phạm Thị H; Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tuyên phạt 07 tháng 21 ngày tù về tội Cố ý gây thương tích. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong cả ba bản án); tiền sự: không; Bị bắt từ ngày 11/10/2018 bị tạm giam tới nay. Có mặt

Bị hại: Phạm Quốc T1, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 10, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/10/2018, khi đi hái rau để ăn mì gói ở vườn nhà ông Phạm Quốc T1 (là cậu của T) thuộc tổ 10, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long (ở sát nhà T) nhìn thấy nhà ông T1 khóa cửa, biết ông T1 sống một mình và ông T1 đi làm thuê tại thị xã Phước Long nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông T1 tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T đi lại cửa sổ nhà bếp thì nhìn thấy cánh cửa sổ làm bằng tôn, góc dưới bên trái có vết rách. T dùng tay kéo mảnh tôn rách lên

tạo ra một lỗ hờ rồi dùng tay thò vào lỗ hờ để mở chốt cửa phía trong nhưng không được. T nhặt một đoạn cây gỗ dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 01 cm cầm đút vào lỗ hờ trên cửa sổ bấy được chốt cửa sổ mở ra chui vào trong. T đi lên phòng khách nhà ông T1 nhìn thấy hai cặp lộc bình gồm: 01 cặp làm bằng gỗ Anh Đào, màu vàng – nâu, mỗi cái cao 30 cm, nặng 1,1 kg và 01 cặp làm bằng gỗ Mít, màu đỏ xẫm, mỗi cái cao 70cm, nặng 7,1 kg. T mở cửa sổ phòng khách nhà ông T1 rồi cầm cặp lộc bình nhỏ ném ra ngoài. Sau đó, T đem cặp lộc bình lớn để lên giường, lấy hai cái áo gần đó quần lại để tránh bị phát hiện rồi thả từng cái ra ngoài theo đường cửa sổ. T leo qua cửa sổ ra ngoài khép cửa sổ lại rồi đem cặp lộc bình nhỏ về nhà T cất giấu. Sau đó, quay lại nhà ông T1 để lấy cặp lộc bình lớn. Trên đường đi, T gặp Phạm Ngọc Bảo N (là em họ của T), N hỏi T đi đâu thì T nói đi hái rau về nhà ăn mì. Chờ N đi khỏi, T đem hai cặp lộc bình về nhà T cất giấu.

Đến ngày 07/10/2018, ông T1 đi làm về phát hiện bị mất tài sản và nghe N kể lại sự việc nên ông T1 đến Công an phường trình báo sự việc. Công an phường An Lộc tiến hành kiểm tra nhà T thì phát hiện hai cặp lộc bình của ông T1 đang cất giấu trong nhà T nên đã lập biên bản tạm giữ.

Ông T1 nhìn thấy hai cái áo của ông T1 ở nhà của T nên đã lấy đem về nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hai cái áo này.

Tại kết luận định giá tài sản số: 74 ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long xác định hai cặp lộc bình của ông T1 bị T chiếm đoạt trị giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 78 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long xác định một cái áo vải loại tay dài màu xám, có vạt cổ, trước ngực có hai túi và một cái áo len loại tay dài màu xám – đen, cổ tròn đã cũ của ông T1 bị T chiếm đoạt trị giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 56/CT – VKSBL ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Phùng Hữu Nhật T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi Trộm cắp hai cặp lộc bình giống như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị hại Phạm Quốc T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, yêu cầu xét xử bị cáo T theo đúng quy định của pháp luật. Về mặt dân sự, anh T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa Phùng Hữu Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/10/2018 Phùng Hữu Nhật T đã đột nhập vào nhà anh Phạm Quốc T1 ở tổ 10, khu phố An Bình, phường An Lộc để trộm cắp của anh T1 các tài sản gồm: Một cặp lộc bình bằng gỗ Anh Đào; một cặp lộc bình bằng gỗ Mít; một áo vải và một áo len, có tổng giá trị là 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo là lợi dụng việc anh T1 vắng nhà, không có người trông coi tài sản. Bị cáo T đã lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà anh T1 để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể T đã chiếm đoạt của anh T1 hai cặp lộc bình bằng gỗ và hai cái áo, có tổng giá trị là 2.320.000đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cùng với việc bị cáo T đã có ba tiền án chưa được xóa án tích thì Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố T về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là *Tái phạm nguy hiểm* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ tư lợi. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã lựa chọn việc đi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, đã từng ba lần phạm tội nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tội phạm mà bị cáo thực hiện chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết *Tái phạm nguy hiểm* đã là tình tiết định khung hình phạt nên không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về phần dân sự: Các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên tòa không xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu Nhật T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Hữu Nhật T (tức Cún) 2 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.
4. Về án phí: căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phùng Hữu Nhật T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;
- Nhà tạm giữ-CA TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Bình